

Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt ông C, bà L không có lý do.

NHẬN THẤY:

*** Quỹ tín dụng nhân dân xã P đại diện là ông Hoàng Văn T trình bày như sau:** Ngày 08/12/2017 ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1977, địa chỉ: khu 9, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ vay của Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn) được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 512/HĐTD ngày 08/12/2017; lãi suất tiền vay 12%/năm; lãi suất quá hạn 18%/năm. Thời hạn vay 24 tháng. Kỳ hạn trả nợ cuối cùng là 08/12/2019. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 597602 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 09/8/2010 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00037. Mang tên bà Hà Thị L, ông Trần Thanh C; số tờ bản đồ 79, số thửa 28; diện tích 744m² trong đó đất ở 150m², đất trồng cây lâu năm 594m². Địa chỉ thửa đất: khu 2, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Thể hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất (đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba) số 512/HĐTD. Bên thế chấp là bà Hà Thị L, sinh năm 1949; số CMND 130291167 cấp ngày 23/12/2008 nơi cấp Công an tỉnh Phú Thọ và ông Trần Thanh C (Nguyễn Văn C), sinh năm 1950 số CMND 130333002 cấp ngày 24/12/2009 nơi cấp công an tỉnh Phú Thọ. Mục đích vay tiền: Mua xe ô tô chở học sinh

Từ ngày vay tiền đến tháng 6/2018 ông Nguyễn Mạnh T1 chấp hành nộp lãi đầy đủ. Nhưng từ tháng 7/2018 đến nay ông T1 không chấp hành nộp lãi theo hợp đồng đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân xã P, QTD đã rất nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, thông báo và lập biên bản làm việc với ông T1 và bên có tài sản đảm bảo là bà L và ông C, nhưng bên vay vẫn không chấp hành. Món vay trên đã đến hạn trả nợ gốc vào ngày 08/12/2019 nhưng bên vay vốn và bên bảo lãnh vẫn không trả cho QTDND xã Phú Lộc. Vì vậy tại phiên tòa ngày hôm nay ông T đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân xã P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T1 trả lại số tiền gốc tính đến ngày 31/8/2020 là: 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi. Nếu anh T1 không trả

cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền gốc trên thì ông đề nghị được xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng đã ký kết.

*** Anh Nguyễn Mạnh T1 trình bày:** Ngày 08/12/2017 anh có vay của Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) được thể hiện tại hợp đồng số 512/HĐTD ngày 08/12/2017, tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 597602 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 09/8/2010 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00037. Mang tên bà Hà Thị L, ông Trần Thanh C; số tờ bản đồ 79, số thửa 28; diện tích 744m² trong đó đất ở 150m², đất trồng cây lâu năm 594m². Địa chỉ thửa đất: khu 2, xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Do ông C và bà L không có hộ khẩu tại Phú Lộc nên không vay vốn được nên đã nhờ anh đứng tên vay hộ số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) mua ô tô. Sau khi nhận tiền từ Quỹ tín dụng nhân dân xã P anh đã giao lại số tiền trên cho ông bà C L. Nay quỹ tín dụng khởi kiện anh yêu cầu trả số tiền gốc và lãi vay. Quan điểm của anh đề nghị ông bà C L trả số tiền gốc và lãi mà anh đã vay cho Quỹ tín dụng P. Nếu ông bà C L không trả thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P. Trong quá trình vay tiền thì ông bà C L đã trả lãi được số tiền lãi là 24.475.000đ và gốc 5.500.000đ.

*** Bà L và ông C trình bày:** Ông Bà có biết tài sản bảo đảm của mình để đảm bảo cho khoản vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tại Quỹ tín dụng xã P. Trong khoản vay trên ông bà xác định chỉ sử dụng 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu), số tiền còn lại do ai sử dụng thì ông bà không biết. Ông bà đã trả được cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P được 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Ông bà xác định chưa trả lãi cho khoản vay được gần 1 năm. Ông bà chỉ nhận trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 134.500.000đ. Số tiền còn lại ai sử dụng người đó phải có trách nhiệm trả. Ông bà C L còn cho rằng đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất (đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ 3) số 512/HĐTD ngày 08/12/2017 và biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 08/12/2017 là chữ ký của ông bà nhưng khi ký do không đọc rõ nội dung mà chỉ ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 26, 174 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc ông Nguyễn Mạnh T1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền gốc tính đến thời điểm ngày 31/8/2020 là 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị về án phí và đề nghị duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 512 ngày 08/12/2017.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân xã P làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Mạnh T1 trả tiền theo hợp đồng tín dụng do đó đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 26 và bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Ngày 08/12/2017 anh Nguyễn Mạnh T1 có vay của Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) được thể hiện tại hợp đồng số 512/HĐTD ngày 08/12/2017, tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 597602 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 09/8/2010 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00037. Mang tên bà Hà Thị L, ông Trần Thanh C; số tờ bản đồ 79, số thửa 28; diện tích 744m² trong đó đất ở 150m², đất trồng cây lâu năm 594m². Địa chỉ thửa đất: khu 2, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn vay là 2 năm và có nội dung việc thanh toán trả nợ gốc và lãi theo các kỳ trả nợ cụ thể. Nhưng do

đã quá thời hạn trả nợ, anh T1 chưa thanh toán được nợ gốc và lãi như trong hợp đồng, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Thắng đã thừa nhận vay khoản tiền trên. Anh T1 là người đứng tên ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền 300.000.000đ cho ông bà C L (ông bà C L là người có tài sản đảm bảo cho khoản vay trên của anh T1). Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông bà C L đã thừa nhận đã có khoản vay trên và ông bà đã trả cho Quỹ tín dụng xã P được một phần gốc và lãi. Sau đó ông bà C L đã viết giấy cam kết có trách nhiệm trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng giữa ông T1 và Quỹ tín dụng nhân dân xã P. Tuy nhiên xét đây là giao dịch và cam kết riêng giữa anh T1 và vợ chồng ông bà C L. Do đó anh Nguyễn Mạnh T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng xã P số tiền 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng) và lãi phát sinh. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng văn T đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân xã P chỉ yêu cầu buộc anh T1 phải trả số tiền gốc 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi. Vì vậy anh T1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản thế chấp: Đối với tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 597602 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 09/8/2010 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00037. Mang tên bà Hà Thị L, ông Trần Thanh C; số tờ bản đồ 79, số thửa 28; diện tích 744m² trong đó đất ở 150m², đất trồng cây lâu năm 594m². Địa chỉ thửa đất: khu 2, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Bà L và ông C đã ký vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất. Ông C và bà L đã thừa nhận việc thế chấp tài sản trên để đảm bảo cho khoản vay 300.000.000đ của ông T1 vì vậy đây là hợp đồng thế chấp tài sản tại Quỹ tín dụng nhân dân xã P đúng quy định của pháp luật về nội dung và về hình thức. Khoản vay này do các bên đã có thỏa thuận dùng tài sản là quyền sử dụng đất trên để thế chấp cho toàn bộ khoản nợ bao gồm cả gốc, lãi nên Quỹ tín dụng nhân dân xã P yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ bao gồm tiền gốc nếu anh T1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Tài sản thế chấp này của gia đình ông bà

C L vẫn giữ nguyên so với lúc ông bà đem thế chấp là năm 2017 và không có gì thay đổi, và đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Quá trình đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc đối với tài sản thế chấp Quỹ tín dụng nhân dân xã P đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay Quỹ tín dụng nhân dân xã P xin tự nguyện chịu khoản tiền chi phí tố tụng, không yêu cầu phía bị đơn phải chịu chi phí tố tụng.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy có căn cứ buộc anh Nguyễn Mạnh T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền gốc tính đến ngày 31/8/2020 là 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng).

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng các Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã P.

Buộc anh Nguyễn Mạnh T1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền gốc đến ngày 31/8/2020 là 294.500.000đ (Hai trăm chín mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà giữa các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 512/HĐTD ngày 08/12/2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã P với anh Nguyễn Mạnh T1 và ông bà C L để nếu anh Nguyễn

Mạnh T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ. Quỹ tín dụng nhân dân xã P có quyền yêu cầu thi hành án xử lý tài sản theo quy định để đảm bảo cho việc thanh toán khoản nợ trên.

***/ Về án phí DSST:**

- Anh Nguyễn Mạnh T1 phải chịu 14.725.000đ (Mười bốn triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân xã P tự nguyện nhận nộp toàn bộ chi phí theo quy định của pháp luật. Xác nhận Quỹ tín dụng xã P đã nộp đủ.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 8.533.000đ (Tám triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002281 ngày 12/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân

